

Số: 110/2024/QĐST-DS

Sơn Trà, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q**, địa chỉ trụ sở chính: Số 25 đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức N - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 181/UQ-HĐQT-NCB ngày 27/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Q và Giấy ủy quyền số 1449/2024/UQ-BĐH.NCB ngày 29/02/2024 của Phó phòng Xử lý nợ Miền Bắc - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q).

- *Bị đơn:* Ông **Trần Hoàng Đ**, sinh năm: 1997, địa chỉ: Tổ 12, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hoàng Đ: Bà Hoàng Thị Q, sinh năm: 1976, địa chỉ: 10 đường Đ, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 27/6/2024 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị T)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Trần Hoàng Đ xác nhận còn nợ ngân hàng TMCP Q số tiền 3.165.678.335 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng) theo Hợp đồng cho vay số 42/22/HĐCV-9361 ngày 05/07/2022.

Trong đó:

- Nợ gốc: 2.475.000.999 đồng;
- Nợ lãi tính đến ngày 27/6/2024: 690.677.336 đồng (bao gồm nợ lãi trên dư nợ gốc trong hạn là 605.183.107 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 32.855.669 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 52.638.560 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

Ông Trần Hoàng Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 3.165.678.335 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng) theo phương thức như sau:

- Ngày 27/7/2024 thanh toán số tiền 100.000.000 đồng;
- Ngày 27/8/2024 thanh toán số tiền còn lại 3.065.678.335 đồng.

Kể từ ngày 28/6/2024 ông Trần Hoàng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 42/22/HĐCV - 9361 ngày 05/07/2022 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Hoàng Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 91, địa chỉ tổ 8, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, diện tích: 103,9 m² và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng: 87m², diện tích sàn: 87m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 855503, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 01103 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 19/12/2019, chỉnh lý biến động sang tên ông Trần Hoàng Đ vào ngày 04/7/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 42/22/HĐTC-9361 ngày 05/7/2022 số Công chứng số 3912 Quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD, có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ tại quận S ngày 06/7/2022 để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp số tiền phát mãi hoặc thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì ông Trần Hoàng Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4. Về án phí: Ông Trần Hoàng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 47.656.783 đồng (Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP Q không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 46.374.372 đồng (Bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng) Ngân hàng TMCP Q đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001993 ngày 23/4/2024

2.5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Hoàng Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng) Ngân hàng TMCP Q đã nộp và đã chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng